



CÂU HỎI CHƯƠNG X
Môn: MẬT MÃ VÀ AN NINH MẠNG
-o0o-

I. Câu hỏi

1. Biện pháp nào được sử dụng nhằm giảm nguy cơ từ mối đe dọa AP giả mạo.
2. Mã hóa trong WEP dùng thuật toán gì?
3. Phân biệt chế độ WPA doanh nghiệp và WPA cá nhân.
4. Mã hóa trong WPA2 dùng thuật toán gì?
5. So sánh các chuẩn an ninh WLAN

II. Câu hỏi trắc nghiệm

1. **WEP được viết tắt là:**
 - a. Wireless Encryption Protocol
 - b. Wireless Encryption Privacy
 - c. **Wired Equivalent Privacy**
 - d. Wired Equivalent Protocol
2. **Điểm yếu thật sự của WEP trong vấn đề mã hóa là:**
 - a. Dùng thuật toán RC4
 - b. Dùng khóa chung quá ngắn
 - c. **Thuật toán lập lịch khóa của RC4**
 - d. Không xác thực người dùng
3. **Tiêu chuẩn an ninh mạnh mẽ hơn được phát triển bởi IEEE để giải quyết các lỗ hổng chuẩn WLAN IEEE 802.11 là:**
 - a. IEEE 802.16.2
 - b. IEEE 802.11e
 - c. **IEEE 802.11i**
 - d. IEEE 802.11n
4. **Khác biệt giữa WPA và WPA2 là:**
 - a. WPA mã hóa dùng RC4, WPA2 mã hóa dùng AES.
 - b. **WPA mã hóa dùng RC4 với TKIP/MIC, WPA2 mã hóa dùng AES.**
 - c. WPA xác thực dùng PSK, WPA2 xác thực dùng 802.1x/EAP.
 - d. WPA xác thực dùng ICV, WPA2 xác thực dùng 802.1x/EAP.
5. **Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:**
 - a. WPA là một tập con của IEEE 802.11i
 - b. AES là mã hóa đối xứng.
 - c. WPA2 cho phép các client AES và TKIP được hoạt động trên cùng WLAN.
 - d. **IEEE 802.11i thực thi an ninh trên port.**